

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/DS-PT

Ngày: 26-11-2021

V/v “Yêu cầu di dời trụ điện;  
Yêu cầu bồi thường thiệt hại do  
tài sản bị xâm phạm”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hàng Lâm Viên**

*Các Thẩm phán:*

**Bà Ninh Thị Kiều Hạnh**

**Bà Phạm Thị Anh Trang**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Mai Như Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:**

Ông Nguyễn Hồng Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2021/TLPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc “Yêu cầu di dời trụ điện; Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 58/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Trương Vĩnh T, sinh năm 1958 (có mặt);

Địa chỉ: Số 52/31 đường N, Khu phố 3, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

**2. Bị đơn:** Công ty Đ;

Địa chỉ: Đường M, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1971– Phó Giám đốc Công ty Đ (có mặt).

Địa chỉ: Số 07 đường H, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố 3, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

3.2. Tổng Công ty Đ;

Địa chỉ: Số 72 đường H, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Phước Đ – Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đ.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Hữu T1 – Phó Giám đốc Công ty Đ (có mặt).

Địa chỉ: Số 07 đường H, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

**5. Người kháng cáo:** Nguyên đơn ông Trương Vĩnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - ông Trương Vĩnh T trình bày:**

Năm 2005, gia đình ông nhận chuyển nhượng của ông Tain C thửa đất diện tích 3.609m<sup>2</sup> tại thôn S, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Ngày 19/11/2007, Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 448133 cho hộ gia đình ông. Năm 2008, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 1140/QĐ-UBND thu hồi 01m<sup>2</sup> đất của gia đình ông để mở rộng đường vào trạm xi măng Luks. Năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện T tiếp tục ban hành quyết định số 408/QĐ-UBND thu hồi 262m<sup>2</sup> đất. Năm 2011, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 1474/QĐ-UBND điều chỉnh diện tích 262m<sup>2</sup> đất bị thu hồi tại Quyết định số 408/QĐ-UBND thành diện tích 556m<sup>2</sup>. Hiện tại diện tích đất còn lại của gia đình ông là 3.053m<sup>2</sup>.

Năm 2008, Công ty Đ trồng 01 trụ điện trung áp mã số sơn 476NH/295/02 trong diện tích đất của ông để dẫn điện vào nhà máy xi măng Luks mà không có sự đồng ý của ông. Tại thời điểm đó ông có làm đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân huyện T, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận để yêu cầu giải quyết nhưng không có kết quả. Ngày 17/12/2019, ông khiếu nại đến Công ty Đ yêu cầu di dời

trụ điện ra khỏi đất của gia đình ông đồng thời phải bồi thường số tiền 69.120.000 đồng do trụ điện trồng trong đất gây thiệt hại ảnh hưởng đến sản xuất. Ngày 17/02/2020, Công ty Đ có văn bản trả lời ông có nội dung không đồng ý di dời trụ điện ra khỏi đất và không đồng ý bồi thường cho gia đình ông số tiền 69.120.000 đồng. Vì vậy, ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc Công ty Đ phải di dời trụ điện ra khỏi diện tích đất và bồi thường thiệt hại phát sinh cho gia đình ông số tiền 69.120.000 đồng.

**Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty Đ – ông Nguyễn Hữu T1 trình bày:**

Sau khi kiểm tra lại các hồ sơ có liên quan, Công ty Đ xác định: Trụ điện trung áp mã số sơn 476NH/295/02 thuộc công trình “Cung cấp điện cho Công ty TNHH MTV xi măng Luks xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận” do Công ty Đ làm chủ đầu tư, thi công và đóng điện vận hành tháng 6/2008 đang nằm trong phạm vi đất đã thu hồi của hộ ông Tain C và nằm trong chỉ giới hành lang kênh mương N1. Do đó, không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của gia đình ông Trương Vĩnh T. Vì vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, Công ty Đ có ý kiến như sau: Công ty không đồng ý di dời trụ điện theo yêu cầu của ông T và không đồng ý bồi thường cho gia đình ông T số tiền 69.120.000 đồng. Lý do: Trụ điện không nằm trong diện tích đất cấp cho hộ ông T. Nếu Toà án có cơ sở xác định trụ điện trên nằm trong diện tích đất nhà nước cấp cho hộ ông T thì Công ty Đ sẽ tiến hành di dời ra khỏi phần đất của ông T. Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 69.120.000 đồng công ty không đồng ý vì không có cơ sở.

**Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị C trình bày:**

Bà C thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Trương Vĩnh T.

**Tại bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:**

**Căn cứ vào:** Khoản 3, 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 169, Điều 170, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự; Điều 166 Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu di dời trụ điện. Buộc bị đơn Công ty Đ phải di dời trụ điện trung áp mã số sơn 476NH/295/02 thuộc công trình “Cung cấp điện cho Công ty TNHH MTV xi

măng Luks xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận” ra khỏi ranh giới thửa đất số 217 tờ bản đồ địa chính số 13 xã C có diện tích 3.053m<sup>2</sup> cấp cho hộ ông Trương Vĩnh T (Diện tích thực tế 3.271m<sup>2</sup>).

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn. Buộc Công ty Đ bồi thường cho hộ ông Trương Vĩnh T số tiền 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng) là thiệt hại phát sinh do trồng trụ điện trên đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, quyền thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 09/9/2021 (Theo dấu bưu điện), nguyên đơn ông Trương Vĩnh T kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện T. Ông T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc Công ty Đ bồi thường thiệt hại do ông không sản xuất được từ năm 2008-2015 với tổng số tiền 40.320.000đ; Buộc Công ty Đ trả tiền thuê đất ngoài hợp đồng đối với 01 trụ điện từ năm 2016-2020 số tiền 9.125.000đ.

**Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa. Một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt; Những người còn lại đã ủy quyền hợp pháp nên đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Người kháng cáo không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo về tăng mức bồi thường.

+ Bản án sơ thẩm nhận định nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải chịu ½ chi phí thẩm định tương ứng là 1.523.000đ, buộc Công ty Đ phải hoàn trả cho ông Trương Vĩnh T 1.523.000đ. Thế nhưng, trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không tuyên nội dung này nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về thủ tục tố tụng**

[1.1] Nguyên đơn ông Trương Vĩnh T kháng cáo đúng thời hạn nên được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận giải quyết vụ án.

[1.3] Công ty Đ là đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc Tổng Công ty Đ. Ông Trương Vĩnh T khởi kiện Công ty Đ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa pháp nhân là Tổng Công ty Đ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Tuy nhiên, Tổng Công ty Đ ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu T1 – Phó Giám đốc Công ty Đ “*Tham gia tố tụng trong vụ án tranh chấp dân sự giữa Tổng Công ty Đ với ông Trương Vĩnh T*” tại giấy ủy quyền số 7473/GUQ-EVN SPC ngày 31/8/2020, nên Tòa án cấp phúc thẩm đưa Công ty Đ Miền Nam vào tham gia tố tụng để khắc phục sai sót của bản án sơ thẩm. Bà Phạm Thị C là vợ của ông Trương Vĩnh T nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định Nguyễn Thị Cảnh là không chính xác. Những sai sót nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

**[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn buộc Công ty Đ bồi thường số tiền 69.120.000đ.**

[2.1] Công ty Đ sử dụng diện tích đất 02m<sup>2</sup> của hộ ông Trương Vĩnh T trồng trụ điện trung áp mã số sơn 476/NH295/02 là trái pháp luật, gây hạn chế cho quá trình canh tác trồng lúa dẫn đến thiệt hại cho hộ gia đình ông Trương Vĩnh T (ông T). Tuy nhiên, ông T không cung cấp được chứng cứ chứng minh thiệt hại thực tế theo yêu cầu khởi kiện là 69.120.000đ nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ.

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định khoảng thời gian từ năm 2008 đến năm 2013, sản lượng lúa của hộ ông T bị mất do diện tích 02m<sup>2</sup> đất bị Công ty Đ chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật là 33,8kg lúa nhân đơn giá mỗi kg lúa 8.300đ, thành tiền là 280.000đ và buộc Công ty Đ phải bồi thường cho hộ ông T là có căn cứ. Đ Ninh Thuận không kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T thừa nhận từ năm 2008, hộ ông T không canh tác trên đất vì nguồn nước tưới không ổn định, đất bỏ trống. Ông T không xuất trình thêm chứng cứ mới để chứng minh thiệt hại theo nội dung kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận tăng số tiền bồi thường thiệt hại.

[2.3] Bản án sơ thẩm nhận định và phân chia nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, theo đó Công ty Đ phải hoàn trả cho ông Trương Vĩnh T 1.523.000đ nhưng trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không tuyên nội dung này. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần nội dung yêu cầu kháng cáo của ông

Trương Vĩnh T, sửa bản án sơ thẩm theo quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

**[3] Về án phí:** Ông Trương Vĩnh T không phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Điều 308 khoản 2; Điều 147, 165 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 169, 170, 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần nội dung yêu cầu kháng cáo của ông Trương Vĩnh T. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Vĩnh T đối với Công ty Đ về việc buộc di dời trụ điện trung áp và một phần yêu cầu về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

2. Buộc Công ty Đ phải có nghĩa vụ di dời trụ điện trung áp mã số 476NH/295/02 thuộc Công trình cung cấp điện cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xi măng Luks, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận ra khỏi ranh giới thửa đất số 217, tờ bản đồ địa chính số 13 xã C, diện tích 3.217m<sup>2</sup>.

3. Buộc Công ty Đ phải có nghĩa vụ bồi thường cho vợ chồng ông Trương Vĩnh T, bà Phạm Thị C số tiền 280.000đ và phải hoàn trả cho vợ chồng ông Trương Vĩnh T, bà Phạm Thị C chi phí tố tụng là 1.523.000đ.

4. Ông Trương Vĩnh T phải chịu 1.523.000đ chi phí tố tụng được khấu trừ vào tiền tạm ứng; Ông Trương Vĩnh T đã nộp đủ tiền.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

5. Công ty Đ phải chịu 600.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trương Vĩnh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6,*

*7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (Ngày 26/11/2021)/.

**Nơi nhận:**

- TAND huyện T;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA;
- Phòng HCTP;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hàng Lâm Viên**